

Số: /BC-SCT

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 6 năm 2021

## **BÁO CÁO PHỤC VỤ THANH TRA NỘI VỤ**

### **Phần 1**

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Nghị định, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

+ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, cán bộ công chức lãnh đạo; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (thay thế Nghị định 24, Quyết định 27 và một phần Nghị định 161); Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức

+ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Văn bản của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND tỉnh:

+ Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

+ Công văn số 3278/UBND-NC ngày 11/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung kiểm tra, sát hạch các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển, xét chuyên viên chức thành công chức.

+ Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi năm 2020.

+ Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi.

+ Công văn số 7382/UBND-NC ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo quản lý; Công văn số 7653/UBND-NC ngày 17/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp.

## **II. QUẢN LÝ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC**

### **1. Lập kế hoạch biên chế công chức, điều chỉnh biên chế công chức hàng năm (2019, 2020, 2021)**

#### ***a) Căn cứ xác định biên chế công chức hành chính***

- Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi; theo đó, quy định lộ trình đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% trên tổng biên chế được giao so với năm 2015.

- Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế khối Nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018 – 2021.

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh cắt giảm biên chế công chức hành chính, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ khối Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019 – 2021 và Công văn số 5783/UBND-NC ngày 27/9/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định 68 tại Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh.

#### ***b) Trình tự, thời hạn lập và gửi kế hoạch biên chế công chức hàng năm***

Thực hiện theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh cắt giảm biên chế công chức hành chính, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ khối Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019 – 2021 và Công văn số 5783/UBND-NC ngày 27/9/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định 68 tại Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh và các văn bản đề nghị hàng năm của Sở Nội vụ.

- Năm 2019: Thực hiện theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh.

- Năm 2020: Theo Công văn số 1113/SNV-TCBC&TCPCP ngày 12/6/2019 của Sở Nội vụ; Sở Công Thương tổng hợp kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020 tại Văn bản số 1100/SCT-VP ngày 18/6/2019.

- Năm 2021: Theo Công văn số 2063/SNV-TCBC&TCPCP ngày 07/10/2020 của Sở Nội vụ; Sở Công Thương tổng hợp kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 tại Văn bản số 1838/SCT-VP ngày 12/10/2020.

***c) Việc thực hiện xây dựng biểu mẫu lập kế hoạch biên chế công chức hằng năm***

- Xây dựng biểu mẫu lập kế hoạch biên chế công chức hằng năm kèm theo tổng hợp kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Sở Nội vụ (tại các Văn bản 1100/SCT-VP ngày 18/6/2019 và 1838/SCT-VP ngày 12/10/2020 nêu trên).

**2. Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt**

Căn cứ Quyết định số 2035/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ Phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 1323/SNV-TCBC ngày 18/8/2016 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng lại Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Sở Công Thương tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 28/11/2016; theo đó, quy định lộ trình đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% trên tổng biên chế được giao so với năm 2015.

**3. Việc giao và sử dụng biên chế công chức**

***a) UBND tỉnh giao biên chế công chức đối với các cơ quan, tổ chức trong năm 2019, 2020, 2021 (bao gồm công chức theo chức vụ lãnh đạo, công chức theo chức danh chuyên môn và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ)***

- Năm 2019: Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh về việc giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019. Theo đó, Sở Công Thương được giao 39 biên chế công chức hành chính.

- Năm 2020: Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về việc giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2020; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Quảng Ngãi năm 2020. Theo đó, Sở Công Thương được giao 39 biên chế công chức hành chính.

- Năm 2021: Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về việc giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà

nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021; Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Quảng Ngãi năm 2020; Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giảm 01 biên chế công chức của BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi và giao bổ sung 01 biên chế công chức cho Sở Công Thương năm 2021. Theo đó, Sở Công Thương được giao 40 biên chế công chức hành chính.

*b) Số lượng công chức có mặt tại thời điểm ngày 31/12 các năm 2019, 2020 và thời điểm ngày 31/5/2021 (phân biệt theo chức vụ lãnh đạo, chức danh chuyên môn, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) và số lượng người làm việc theo hợp đồng khác của các cơ quan, tổ chức (Biểu số 1b, 1c đính kèm).*

**4. Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế công chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế**

- UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng Đề án tinh giản biên chế tại các văn bản: Công văn số 502/UBND-NC ngày 03/02/2015 về việc triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Công văn số 4039/UBND-NC ngày 06/7/2017 về việc xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế khối Nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 – 2021.

- UBND tỉnh phê duyệt Đề án tinh giản biên chế: Từ năm 2015 đến năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 05 Đề án tinh giản biên chế của Sở Công Thương, cụ thể:

+ Năm 2015: Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 20/3/2015.

+ Năm 2016: Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 và Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 13/4/2016.

+ Năm 2017: Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 31/10/2016.

+ Năm 2018: Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 25/5/2018.

- Kết quả thực hiện tinh giản biên chế công chức theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ: 11 công chức (trong đó: 07 công chức cơ quan Sở, 04 công chức QLTT), cụ thể:

+ Năm 2015: 03 công chức (cơ quan Sở: 02, QLTT: 01).

+ Năm 2016: 06 công chức (cơ quan Sở: 04, QLTT: 02).

+ Năm 2017: 01 công chức (cơ quan Sở).

+ Năm 2018: 01 công chức (QLTT).

- Kết quả thực hiện tinh giản biên chế công chức từ năm 2015 đến nay:

+ Năm 2015, 2016: 103 công chức (cơ quan Sở: 44, QLTT: 59).

+ Năm 2017: 98 công chức (cơ quan Sở: 41, QLTT: 57).

+ Năm 2018: 95 công chức (cơ quan Sở: 40, QLTT:55). Từ ngày 12/10/2018: 40 công chức (sau khi chuyển giao nguyên trạng bộ máy tổ chức và biên chế QLTT về Bộ Công Thương)

+ Năm 2019: 39 công chức.

+ Năm 2020: 39 công chức.

+ Năm 2021: 40 công chức.

\* Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức so với năm 2015 đạt 9,1(04/44) (*Biểu số 3a đính kèm*)

### **5. Việc thực hiện chế độ thống kê và báo cáo**

- Thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo kết quả sử dụng biên chế công chức được giao của năm trước liền kề; kèm theo biểu mẫu thống kê, tổng hợp số liệu biên chế công chức hiện có của các cơ quan, tổ chức theo quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 và Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện chế độ thống kê và báo cáo kèm theo biểu mẫu về tình hình thực hiện quản lý biên chế công chức theo quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất.

### **6. Việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý biên chế công chức đối với các cơ quan, tổ chức trực thuộc**

Từ năm 2019, Sở Công Thương không có cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc (theo Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương)

### **7. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức thuộc thẩm quyền**

Không có khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức thuộc thẩm quyền.

## **III. TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC**

Thực hiện Công văn số 3278/UBND-NC ngày 11/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung kiểm tra, sát hạch các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển, xét chuyển viên chức thành công chức, theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2020; Sở Công Thương đề nghị xét chuyển 02 viên chức đơn vị trực thuộc Sở vào công chức (trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức). Cụ thể:

### **1. Các trường hợp tiếp nhận không qua thi tuyển**

- Điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng:

+ Có đủ 05 năm công tác trở lên.

+ Tốt nghiệp Đại học trở lên.

+ Chuyên môn đào tạo thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghiệp.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong những năm qua.

+ Không trong thời gian kỷ luật hoặc xem xét xử lý kỷ luật.

+ Số lượng: 02.

- Cụ thể tiếp nhận từng trường hợp:
  - + Bùi Nguyên Hải, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại: Phó Trưởng phòng thuộc Sở.
  - + Trần Kim Tấn, Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng Tư vấn và Tiết kiệm năng lượng thuộc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại: Chuyên viên Quản lý công nghiệp

## **2. Việc thực hiện quy trình xem xét tiếp nhận không qua thi tuyển**

- Trên cơ sở nhu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng, tổ chức hợp Lãnh đạo Sở, Thường trực Đảng ủy thống nhất việc đề nghị xét chuyển 02 viên chức thành công chức.

- Tờ trình đề nghị xét chuyển 02 viên chức thành công chức.
- Tham gia xây dựng nội dung kiểm tra, sát hạch theo vị trí việc làm xét chuyển vào công chức.
- Tham gia Hội đồng kiểm tra, sát hạch các trường hợp tiếp nhận viên chức vào công chức không qua thi tuyển vào ngày 31/7/2020 (thực hiện theo Công văn số 3278/UBND-NC ngày 11/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung kiểm tra, sát hạch các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển, xét chuyển viên chức thành công chức và Giấy mời số 57/GM-SNV ngày 23/7/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ).
- Tiếp nhận Công văn 3643/UBND-NC ngày 07/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp nhận viên chức vào công chức không qua thi tuyển.
- Tiếp nhận 2 Quyết định:
  - + Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển đối với ông Bùi Nguyên Hải.
  - + Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển đối với ông Trần Kim Tấn.
- Giám đốc Sở ban hành Quyết định điều động, bổ nhiệm, phân công vị trí việc làm đối với 02 công chức được cấp thẩm quyền tiếp nhận.

## **IV. BỔ NHIỆM**

### **1. Bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

#### **a) Bổ nhiệm lần đầu**

- Số lượng công chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, tổ chức đến thời điểm ngày 31/5/2021 (các chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm và các chức danh do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức bổ nhiệm): 17

- Số lượng công chức được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/5/2021, nêu rõ số lượng các chức danh được bổ nhiệm:

+ Giám đốc Sở: 01

+ Phó Giám đốc Sở: 03

+ Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở: Không có.

\* Có 01 trường hợp viên chức giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, trực thuộc Sở Công Thương, được Sở Nội vụ tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển, sau khi thống nhất giữa Lãnh đạo Sở và Thường trực Đảng ủy Sở, Giám đốc Sở Công Thương điều động và bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng phòng Quản lý công nghiệp, Sở Công Thương.

- Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Sở từ nguồn nhân sự tại chỗ: Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13/10/2011 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về CCHC, nhất là CCTTHC tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020”.

- Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở:

+ Nguồn nhân sự từ nơi khác: Giám đốc Sở, 02 Phó Giám đốc Sở: Do cấp thẩm quyền quyết định.

+ Nguồn nhân sự tại chỗ: 01 Phó Giám đốc Sở

Về chủ trương: Ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về công tác cán bộ; ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở Công Thương.

Về quy trình: Thực hiện quy trình 5 bước (theo Kết luận số 421-KL/TU ngày 27/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy):

Hội nghị Tập thể lãnh đạo (lần 1).

Hội nghị Tập thể lãnh đạo mở rộng.

Hội nghị Tập thể lãnh đạo (lần 2).

Hội nghị cán bộ chủ chốt và Đảng ủy.

Hội nghị Tập thể lãnh đạo (lần 3).

Lập Tờ trình đề nghị bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở Công Thương. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định bổ nhiệm.

#### **b) Bổ nhiệm lại**

- Số lượng công chức được bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/5/2021: 04.

+ Chánh Văn phòng.

+ Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp.

+ Phó Trưởng phòng Quản lý năng lượng.

+ Phó Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường

- Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại đối với lãnh đạo phòng và tương đương: Theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND, ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 2211/QĐ-SCT ngày 23/11/2017 của Giám đốc Sở Công Thương ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Công Thương; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc Sở Công Thương.

- Việc bổ nhiệm đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của từng công chức khi được bổ nhiệm theo các quy định nêu trên.

- Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại:

+ 03 trường hợp thực hiện theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

\* Giám đốc Sở thông báo về việc thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với công chức.

\* Công chức làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ gửi Giám đốc Sở và phòng, đơn vị.

\* Đơn vị có công chức bổ nhiệm lại họp lấy ý kiến của CCVC trong đơn vị về bổ nhiệm lại (bằng phiếu kín).

\* Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín). Giám đốc Sở ra quyết định bổ nhiệm lại.

+ 01 trường hợp thực hiện theo Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ:

\* Giám đốc Sở thông báo về việc thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với công chức.

\* Công chức làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ gửi Giám đốc Sở.

\* Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến về việc bổ nhiệm lại (bằng phiếu kín).

\* Lấy ý kiến bằng văn bản của Đảng ủy về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại.

\* Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín). Giám đốc Sở ra quyết định bổ nhiệm lại.

*(Biểu 8a, 9a, 10a đính kèm)*

**2. Việc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu:** Không có

**3. Việc bố trí, phân công công tác khác khi hết thời hạn bổ nhiệm mà không bổ nhiệm lại:** Không có

## **V. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ**

- Căn cứ pháp luật quy định về số lượng cấp phó trong cơ quan hành chính:

+ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 4/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổng số công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính trong giai đoạn thanh tra/công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 17/40



- Số lượng cấp phó của từng cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập có mặt đến thời điểm ngày 31/12 các năm 2019, 2020 và đến ngày 31/5/2021 thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở:

- Số lượng Phó Giám đốc Sở:

+ 31/12/2019: 01

+ 31/12/2020: 02

+ 31/5/2021: 03

- Số lượng cấp phó của các phòng và tương đương có mặt tại thời điểm

+ 31/12/2019: 06

+ 31/12/2020: 07

+ 31/5/2021: 07

*(Biểu số 12a đính kèm)*

## **VI. VIỆC KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG LÀM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

### **1. Số lượng hợp đồng lao động**

Không có

### **2. Hình thức, thời hạn ký hợp đồng và chế độ đối với hợp đồng lao động**

Không có

## **Phần 2**

## **TỰ ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **I. Đánh giá**

- Có chủ trương của Đảng, quy định pháp luật và cấp thẩm quyền và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ của ngành chức năng về công tác tổ chức, cán bộ nói chung, việc quản lý biên chế công chức, tinh giản biên chế, tuyển dụng, bổ nhiệm và quy định về cấp phó nói riêng.

- Trách nhiệm người đứng đầu và sự phối hợp giữa Giám đốc Sở, tập thể lãnh đạo Sở với Đảng ủy Sở trong công tác tổ chức, cán bộ được tăng cường, tập trung.

- Quá trình thực hiện luôn bám sát quy định của Đảng, Nhà nước, cấp thẩm quyền, hướng dẫn của ngành chức năng gắn với phát huy dân chủ trong cơ quan, đơn vị.

### **II. Kiến nghị, đề xuất**

Theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức; Bộ Công Thương sớm ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công thương và định mức biên chế trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành công thương để Sở tham mưu về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, theo đó, sắp xếp, kiện toàn, ổn định bộ máy tổ chức, phân công nhiệm vụ theo hướng tập trung đầu mối, tăng cường trách nhiệm ở từng vị trí việc làm và trách nhiệm phối hợp, hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Sở Công Thương kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Võ Văn Rân**